

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

(Ngày 29 tháng 12 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **VŨ VĂN PHONG** Sinh ngày 11 tháng 10 năm 1966

- Chức vụ/chức danh công tác: Bí thư Đảng ủy Đồng Vương .

- Cơ quan/đơn vị công tác: Đảng ủy xã Đồng Vương

- Nơi thường trú: Tổ dân phố Đồng Quán, Thị trấn Bồ Hạ .

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 024066008360; Ngày cấp: 27/6/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRƯƠNG THỊ ĐỨC**; Sinh năm 1970.

- Nghề nghiệp: Nông dân

- Nơi làm việc: Bản Tổ dân phố Đồng Quán, Thị trấn Bồ Hạ huyện Yên Thế - tỉnh Bắc Giang.

- Nơi thường trú: Tổ dân phố Đồng Quán, Thị trấn Bồ Hạ - huyện Yên Thế - tỉnh Bắc Giang .

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 024170015981

Ngày cấp: 27/6/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên:

- Nơi thường trú:

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Không

Ngày cấp: Nơi cấp:

b) Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự con thứ nhất: Không

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Quán, TT Bồ Hạ, Yên Thế, Bắc Giang

- Diện tích: 88,9 m².

- Giá trị: 1000.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số GCN BX 588492 do UBND huyện Yên Thế cấp ngày 16/10/2014. cấp cho hộ ông: Vũ Văn Phong - Trương Thị Đức.

- Thông tin khác (nếu có): Không

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Quán, TT Bồ Hạ, Yên Thế, Bắc Giang

- Diện tích: 87,2 m²

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số GCN BX 588400 do UBND huyện Yên Thế cấp ngày 16/10/2014. Cấp cho hộ ông: Vũ Văn Phong - Trương Thị Đức

- Giá trị: 1000.000.000 đồng

1.1.3 Thửa thứ 3:

- Địa chỉ: Tổ dân phố Liên Tân, TT Bồ Hạ, Yên Thế, Bắc Giang

- Diện tích: 259 m²

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số GCN 360216 do UBND huyện Yên Thế cấp ngày 17/09/2015. Cấp cho hộ ông: Vũ Văn Phong - Trương Thị Đức

- Giá trị: 400.000.000 đồng

1.2. Các loại đất khác:

1.2.1. Thửa thứ 1:

- Loại đất: Đất nông nghiệp tại Tổ dân phố Liên Tân, TT Bồ Hạ, Yên Thế, Bắc Giang

- Diện tích: 2238 m²

- Giấy chứng nhận QSD: Số GCN 505892 do UBND huyện Yên Thế cấp ngày 01/3/1997 cấp cho ông Vũ Văn Phong - Trương Thị Đức

- Giá trị: 492.000.000 đồng

1.2.2. Thửa thứ 2:

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất.

- Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Quán, TT Bồ Hạ, Yên Thế, Bắc Giang.

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: "nhà bê tông" cấp công trình: cấp 4 hai tầng

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 150 m²

- Giá trị^(27.10): 1000.000.000 đồng

- Xây dựng trên thửa đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số GCN BX 588492 do UBND huyện Yên Thế cấp ngày 16/10/2014 cấp cho hộ ông: Vũ Văn Phong

- Trương Thị Đức.

- Thông tin khác (nếu có): Không

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự như nhà thứ nhất. Không

2.2. Công trình xây dựng khác^(27.16):

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: cửa hàng vật tư nông nghiệp. Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Quán, TT Bó Hạ, Yên Thế, Bắc Giang
- Loại công trình: xây dựng lợp mái tôn Cấp công trình: Cấp 5
- Diện tích: 60 m²
- Giá trị: 200 triệu đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Bà Trương Thị Đức
- Xây dựng trên thửa đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số GCN BX 588492 do UBND huyện Yên Thế cấp ngày 16/10/2014 cấp cho hộ ông: Vũ Văn Phong
- Trương Thị Đức.

- Thông tin khác (nếu có): Không

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

- Thông tin khác (nếu có): Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: Giấy đăng ký xe ô tô: số 026836 cấp ngày 20/7/2017 loại xe: Madaz CX5

- Trị giá: 750 triệu đồng

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 288.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 216.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 72.000.000 đồng

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁸⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

1/1/2017

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không		
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			

Handwritten signature

<p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾</p>	<p>Không</p> <p>Không</p>	<p>288 triệu đồng</p>	<p>Từ lương và khoản thu nhập của hai vợ chồng</p>
---	---------------------------	-----------------------	--

Tôi xin cam đoan những nội dung nêu trên là đầy đủ và đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 29 tháng 12 năm 2023.

NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Nguyễn Văn Kiên

[Signature]

Phạm Ngọc Cường

Đông Vương, ngày 29 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]

Vũ Văn Phong

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Chưa giao dịch không rõ giá trị
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số: CH 03485; Thửa số: 12; Tờ bản đồ số: 22; QĐ số 746/QĐ-UBND, ngày 18/8/2015, của UBND huyện Yên Thế, cấp cho hộ ông Linh Văn Kiên, bà Lê Thị Hà.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Mua lại của anh trai ruột.

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

- Địa chỉ⁽⁸⁾: La Xa - Đồng Vương - Yên Thế - Bắc Giang
- Diện tích⁽⁹⁾: 1.117,7 m²; đất ở 80m²; đất CLN 1.037,7m².
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Chưa giao dịch không rõ giá trị
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số: DM 050744; Thửa số: 301; Tờ bản đồ số: 48; được UBND huyện Yên Thế, cấp ngày 30/10/2023 cho hộ ông Linh Văn Kiên, bà Lê Thị Hà.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Nhận tặng cho từ bố mẹ

1.1.3. Thửa thứ 3 (trở lên):

- Địa chỉ⁽⁸⁾: La Xa - Đồng Vương - Yên Thế - Bắc Giang
- Diện tích⁽⁹⁾: 384 m²; đất ở 80m²; đất CLN 304 m².
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Chưa giao dịch không rõ giá trị
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số: DM 050745; Thửa số: 300; Tờ bản đồ số: 48; được UBND huyện Yên Thế, cấp ngày 30/10/2023 cho hộ ông Linh Văn Kiên, bà Lê Thị Hà.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Nhận tặng cho từ bố mẹ

1.1.4. Thửa thứ 4 (trở lên):

- Địa chỉ⁽⁸⁾: La Xa - Đồng Vương - Yên Thế - Bắc Giang
- Diện tích⁽⁹⁾: 416 m²; đất ở 80m²; đất CLN 336 m².
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Chưa giao dịch không rõ giá trị
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số: DM 050746; Thửa số: 298; Tờ bản đồ số: 48; được UBND huyện Yên Thế, cấp ngày 30/10/2023 cho hộ ông Linh Văn Kiên, bà Lê Thị Hà.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Nhận tặng cho từ bố mẹ

1.1.5. Thửa thứ 5 (trở lên):

- Địa chỉ⁽⁸⁾: La Xa - Đồng Vương - Yên Thế - Bắc Giang
- Diện tích⁽⁹⁾: 409,9 m²; đất ở 80m²; đất CLN 329,9 m².
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Chưa giao dịch không rõ giá trị
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số: DM 050747; Thửa số: 299; Tờ bản đồ số: 48; được UBND huyện Yên Thế, cấp ngày 30/10/2023 cho hộ ông Linh Văn Kiên, bà Lê Thị Hà.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Nhận tặng cho từ bố mẹ

1.1.6. Thửa thứ 6 (trở lên):



- Địa chỉ ⁽⁸⁾: La Xa - Đồng Vương - Yên Thế - Bắc Giang
- Diện tích ⁽⁹⁾: 375,4 m²; đất ở 80m²; đất CLN 295,4 m².
- Giá trị ⁽¹⁰⁾: Chưa giao dịch không rõ giá trị
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: Số: DM 050748; Thửa số: 297; Tờ bản đồ số: 48; được UBND huyện Yên Thế, cấp ngày 30/10/2023 cho hộ ông Linh Văn Kiên, bà Lê Thị Hà.
- Thông tin khác (nếu có) ⁽¹²⁾: Nhận tặng cho từ bố mẹ

1.2. Các loại đất khác ⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm. Địa chỉ: La Xa - Đồng Vương - Yên Thế - Bắc Giang.
- Diện tích: 1,797,7 m²
- Giá trị: Chưa giao dịch không rõ giá trị
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: HC 00823; Thửa số: 252 ; Tờ bản đồ số: 01 QĐ số 263/QĐ-UBND, ngày 24/3/2017, của UBND huyện Yên Thế, cấp cho hộ ông Linh Văn Kiên, bà Lê Thị Hà.
- Thông tin khác (nếu có): Nhận tặng cho từ bố mẹ

1.2.2. Thửa thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ 1:

- Địa chỉ: Bản La Xa – Xã Đồng Vương – Yên Thế - Bắc Giang
- Loại nhà ⁽¹⁴⁾: Xây gạch, bê tông cốt thép (2 tầng)
- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 240 m²
- Giá trị: 700.000 triệu đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:.....
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất

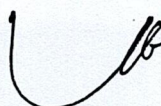
2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:Địa chỉ
- Loại công trình:Cấp công trình.....
- Diện tích:
- Giá trị
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:.....
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất ⁽¹⁷⁾:



3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây: Keo. Số lượng: 350 cây. Giá trị⁽¹⁰⁾: 20.000.000đ

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾: ...

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾: ...

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Ô tô. Số đăng ký: 98A.013.74. Giá trị: 480.000.000đ

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:



<p>loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>	không	không	306.624 triệu đồng Thu nhập của hai vợ chồng
--	-------	-------	---

..... ngày 28 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

Chuyên viên KSL

[Signature]

Phạm Ngọc Dũng

Đông Vương, ngày 28 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

[Signature]

Linh Văn Kiên

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG
(Ngày... tháng 12 năm 2023)⁽¹⁾

I. THÔNG TIN CHUNG ⁽²⁾

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Trần Xuân Đoài**; Ngày tháng năm sinh: **01/8/1988**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Chỉ huy trưởng Ban CHQS**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **UBND xã Đồng Vương**
- Nơi thường trú: **bản Thái Hà, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **024088013208**, ngày cấp **10/5/2021**, nơi cấp **Cục cảnh sát quản lý hành chính**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Lư Thị Hương**, Ngày tháng năm sinh: **28/02/1992**
- Nghề nghiệp: **Giáo viên**
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Trường Tiểu học xã Đồng Vương**
- Nơi thường trú: **bản Thái Hà, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **024192001070**
ngày cấp **13/4/2021**, nơi cấp **Cục cảnh sát quản lý hành chính**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Trần Quang Huy** Ngày tháng năm sinh: **20/10/2017**
- Nơi thường trú: **bản Thái Hà, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **02422200912**
ngày cấp, **chưa cấp** nơi cấp, **chưa cấp**.

3.2. Con thứ Hai:

- Họ và tên: **Trần Công Vinh** Ngày tháng năm sinh: **04/4/2022**
- Nơi thường trú: **bản Thái Hà, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **024217013986**
ngày cấp, **chưa cấp** nơi cấp, **chưa cấp**.

II. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁾ /giảm ⁽⁴⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng khác:</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất:</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất là rừng trồng</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bộ bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, tiền điện tử, các loại tài sản khác...).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai⁽⁵⁾.</p>	+ 01	800.000.000	<p>Bản thân có 330.000.000 đồng, Vay ngân hàng 120.000.000 đồng, bố mẹ và gia đình cho 350.000.000 đồng.</p>

Alep

[Signature]

III. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽⁶⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁷⁾:

1.1. Đất ở⁽⁸⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁹⁾: bản Thái Hà, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
- Diện tích⁽¹⁰⁾: 100 m²
- Giá trị⁽¹¹⁾: 800.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹²⁾: chưa có
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹³⁾: không

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác⁽¹⁴⁾: **Không**

1.2.1. Thửa thứ nhất: **Không**

- Loại đất:..... Địa c hi:
-
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹¹⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất. **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: 100m²

- Địa chỉ: bản Thái Hà, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
- Loại nhà⁽¹⁵⁾: Nhà Ống
- Diện tích sử dụng⁽¹⁶⁾: 100m²
- Giá trị⁽¹¹⁾: 800.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: chưa có
- Thông tin khác (nếu có): không

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất. **Không**

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁷⁾: **Không**

2.2.1. Công trình thứ nhất: **Không**

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
-
- Loại công trình:..... Cấp công trình:

Aup

[Signature]

- Diện tích:
- Giá trị⁽¹¹⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất. **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁸⁾: **Không**

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁹⁾: **Không**

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹¹⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹¹⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽²⁰⁾: **Không**

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹¹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹¹⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹¹⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹¹⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²²⁾. **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: **Không**

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²³⁾: **Không**

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²⁴⁾: **Không**

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: **không**

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁵⁾: **Không**

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:.....

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:.....

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁶⁾: **Không**

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:.....

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:.....

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁸⁾: **Không**

- Tên chủ tài khoản:....., số tài khoản:.....

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁹⁾: **Không**

- Tổng thu nhập của người kê khai: 112.800.000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 114.000.000

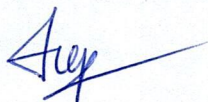
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: còn nhỏ

- Tổng các khoản thu nhập chung: 226.800.000 đồng

Đồng Vương, ngày 30..tháng 12 năm 2023

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI


(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Nguyễn Đình Tiếp
Chuyên viên

Đồng Vương, ngày 30..tháng 12 năm 2023

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Xuân Đâu

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG
(Ngày 28 tháng 12 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC MẠNH; Ngày tháng năm sinh: 01/9/1985
- Chức vụ/chức danh công tác: ĐUV; Phó Chủ tịch HĐND
- Cơ quan/đơn vị công tác: HĐND xã Đồng Vương
- Nơi thường trú: Đồng Vương, Yên Thế, Bắc Giang
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 024185018080 ngày cấp 01/9/2021 nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ CHINH; Ngày tháng năm sinh: 10/6/1993
- Nghề nghiệp: Giáo viên
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Trường Mầm non Đồng Vương
- Nơi thường trú: Đồng Vương, Yên Thế, Bắc Giang
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 024193018388 ngày cấp 17/12/2021 nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

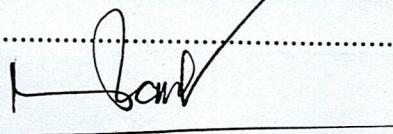
3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: NGUYỄN THU THỦY Ngày tháng năm sinh: 05/12/2012
- Nơi thường trú: Đồng Vương, Yên Thế, Bắc Giang
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

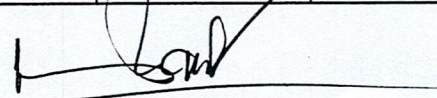
3.2. Con thứ hai

- Họ và tên: NGUYỄN THU PHƯƠNG Ngày tháng năm sinh: 02/10/2014
- Nơi thường trú: Đồng Vương, Yên Thế, Bắc Giang
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp.....



II. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁾ /giảm ⁽⁴⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:	Không		
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác	Không		
2. Nhà ở, công trình xây dựng khác:			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác	Không		
3. Tài sản khác gắn liền với đất:			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất là rừng trồng			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	+	540.000.000 ^d	Được bố, mẹ đẻ cho
	-	540.000.000 ^d	Do mua xe ô tô
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không		
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	+ 01 ô tô	540.000.000 ^d	Xe ô tô Kia sonet
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bộ bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, tiền điện tử, các loại tài sản khác...).			
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai ⁽⁵⁾ .	+	700.000.000 ^d	Thu nhập từ lương của 2 vợ chồng và bố mẹ cho



III. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽⁶⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁷⁾:

1.1. Đất ở⁽⁸⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất: Không

- Địa chỉ⁽⁹⁾:

.....

- Diện tích⁽¹⁰⁾:

- Giá trị⁽¹¹⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹²⁾:

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹³⁾:

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không.

1.2. Các loại đất khác⁽¹⁴⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất: Không

- Loại đất:..... Địa chỉ:

.....

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹¹⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: Không

- Địa chỉ:

- Loại nhà⁽¹⁵⁾:

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁶⁾:

- Giá trị⁽¹¹⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không.

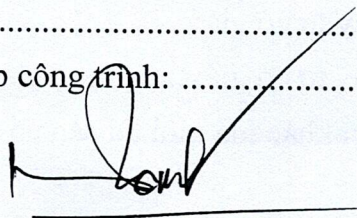
2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁷⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

.....

- Loại công trình:..... Cấp công trình:



- Diện tích:
- Giá trị⁽¹¹⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 Không.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁸⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁹⁾: Không

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹¹⁾:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹¹⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽²⁰⁾: Không

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹¹⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹¹⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹¹⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹¹⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.

Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²²⁾.

Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

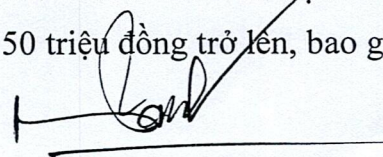
6.3. Vốn góp⁽²³⁾: Không

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²⁴⁾: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:



7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản: Ô tô Kia sonet sản xuất năm 2022; Số đăng ký: 98A 632-71 Giá trị: 540.000.000 đồng

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁶⁾: Không

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:.....

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:.....

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁷⁾.

Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁸⁾: Không

- Tên chủ tài khoản:....., số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁹⁾: 700.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 80.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ: 80.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: 540.000.000 đồng (Bố mẹ cho)

..... ngày 18 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Chuyên viên Kế

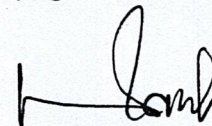


Phạm Ngọc Cường

Đông Vương ngày 28 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Minh

PHỤ LỤC 2
MẪU BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG
(Ngày 30 tháng 12 năm 2023)⁽¹⁾

I. THÔNG TIN CHUNG ⁽²⁾

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN QUỐC OAI; Ngày tháng năm sinh: 01/9/1982
- Chức vụ/chức danh công tác: Công chức địa chính môi trường xã Đồng Vương
- Cơ quan/đơn vị công tác: UBND xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
- Nơi thường trú: Bản La Xa, Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 024082014257 ngày cấp 03/7/2022; nơi cấp Cục cảnh sát TTXH bộ công an.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên ĐỖ THỊ NGỌC. Ngày tháng năm sinh: 26/3/1984
- Nghề nghiệp: Kế toán trường Mầm non xã Đồng Tiến
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Trường Mầm Non xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.
- Nơi thường trú: Bản La Xa, Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 038184023613 ngày cấp 25/4/2021; nơi cấp Cục cảnh sát TTXH bộ công an

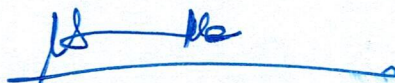
3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: NGUYỄN MINH QUÂN Ngày tháng năm sinh: 01/01/2005
- Nơi thường trú: Bản La Xa, Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 024205014672

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG KHÁNH Ngày tháng năm sinh: 09/12/2015
- Nơi thường trú: Bản La Xa, Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 024215017095



II. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁾ /giảm ⁽⁴⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng khác:</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất:</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất là rừng trồng</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bộ bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, tiền điện tử, các loại tài sản khác...).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai⁽⁵⁾.</p>	+ 01	480,000,000đ	<p>Vay ngân hàng Mỏ trạng 300,000,000đ; tiền tiết kiệm của gia đình là 180,000,000đ</p>

Aep

[Signature]

III. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽⁶⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁷⁾:

1.1. Đất ở⁽⁸⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁹⁾: bản La Xa, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
- Diện tích⁽¹⁰⁾: 90,0m²
- Giá trị⁽¹¹⁾: 480,000,000đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹²⁾: Số phát hành: DN111345, số vào sổ CH03961.
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹³⁾: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác⁽¹⁴⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:
-
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹¹⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

- ##### 2.1.1. Nhà thứ nhất:
- Địa chỉ:
 - Loại nhà⁽¹⁵⁾:
 - Diện tích sử dụng⁽¹⁶⁾:
 - Giá trị⁽¹¹⁾:
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
 - Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁷⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
-
- Loại công trình:..... Cấp công trình:

Aep

[Signature]

- Diện tích:
- Giá trị⁽¹¹⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁸⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁹⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹¹⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹¹⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽²⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹¹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹¹⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹¹⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹¹⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²²⁾.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

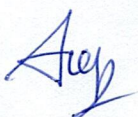
6.3. Vốn góp⁽²³⁾:

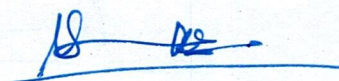
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²⁴⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:





- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:.....

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:.....

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁶⁾:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:.....

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:.....

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁷⁾.

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁸⁾:

- Tên chủ tài khoản:....., số tài khoản:.....

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁹⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai:

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng):

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung:

Yến Thế ngày 31 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Atep
Nguyễn Đình Tiếp
Chuyên viên

..... ngày 30 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Quốc Cường
Nguyễn Quốc Cường

Handwritten notes on the left side of the page, including a horizontal line and some illegible text.

Handwritten notes on the right side of the page, including a horizontal line and some illegible text.